

Những lời dạy của đức Phật có liên quan về bốn thánh tích

By Thiện Tâm

4 Thánh tích: Nơi Bồ-tát đản sanh, nơi Đức Phật thành đạo, nơi Đức Phật chuyển pháp luân, nơi Đức Phật nhập Niết-bàn, Đức Phật đã chứng minh tự ngàn xưa, những người đệ tử, con Phật với tấm lòng trong sạch, tịnh tín, tâm đạo nhiệt thành, có đủ nhân duyên hành hương chiêm bái sẽ được đầy đủ phước lành, hiện tại được an lành, vị lai được hưởng sanh nhàn cảnh.

Đức Phật tổ Thích Ca Mâu Ni là bậc Đại Đạo Sư, Thiên Nhân Sư, thầy của Trời và Người trong thế giới Ta Bà. Những sự kiện liên quan cuộc đời Ngài là bài học vô vàn thiêng liêng đối với Phật tử khắp trần gian.

Đặc biệt, trước khi nhập diệt, đức Phật tổ có giáo huấn về “Bốn chỗ động tâm”, sau này trở thành “Bốn chỗ Thánh tích” vĩ đại của Phật giáo Ấn độ nói riêng, Phật giáo thế giới nói chung: Nơi Bồ-tát đản sanh, nơi Đức Phật thành đạo, nơi Đức Phật chuyển pháp luân và nơi Đức Phật nhập Niết-bàn.

Chúng tôi xin được cùng chư pháp hữu và Phật tử ôn lại một số lời dạy của đức Phật liên quan 4 dấu ấn lịch sử này:

1. Lời dạy của Đức Phật về dấu ấn “Đản sinh”

Hàng Phật tử chúng ta đều nhớ, tại vườn Lâm-tỳ-ni, thành Ca-tỳ-la-vệ xưa, khi hoàng hậu Ma Gia vừa vói cành tay hài cành hoa Vô ưu thì thái tử Tất Đạt Đa “đản sinh” chào đời. Điều kỳ diệu thứ nhất là vừa mới sinh ra đời, thái tử có thể bước đi 7 bước và dưới chân Ngài nở 7 đóa sen thiêng. Điều kỳ diệu thứ hai là Ngài vừa bước đi trên 7 đóa sen thiêng, cùng lúc một tay vừa chỉ trời, một tay vừa chỉ đất mà tuyên bố pháp âm vi diệu: “Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn – Vô lượng sanh tử, ư kim tận hỷ”.

Con người chúng ta sở dĩ trôi lăn nhiều đời, nhiều kiếp trong cõi luân hồi vì mình thường chỉ sống với ngã chấp phàm phu, với cái ta tội lỗi. Cho nên cũng trôi lăn không biết bao nhiêu đời kiếp, nhưng chúng ta không thể nào thoát ly được nỗi khổ của sanh tử. Đức Phật thì trái lại, khi còn phàm phu thì mỗi đời kiếp luân hồi là mỗi quán tưởng tâm tu. Mỗi lần thọ khổ là mỗi lần giác ngộ hồi đầu, không cho dễ duôi phóng túng. Ngài Huệ Năng, Tổ sư thứ 6 thiền tông Trung Hoa, đã nối tiếp con đường chánh pháp của Đức Phật bằng cách: “Thường tự thấy lỗi mình, tức phù hợp với đạo”. Nếu chúng ta tự nhận ra chơn tánh của mình, không cho bụi trần ô nhiễm tức là chúng ta hiểu rõ được ý pháp của Đức Phật dạy.

Về sau, khi gần thị nhập Niết-bàn, nơi núi Linh Thứu, Đức Phật đã hiển bày trong Kinh Pháp Hoa vì sao Ngài thị hiện trong cõi Ta-bà: “Đức Phật ra đời

vì đại sự nhân duyên là “khai thị chúng sanh, ngộ nhập Phật tri kiến””. Lời khẳng định này của Đức Phật giúp cho người con Phật sáng tỏ hơn ý pháp “duy ngã độc tôn” trước kia và “ngộ nhập Phật tri kiến” sau đó, đều là nhằm để xác tín chắc chắn sự kiện của Đức Phật “đản sinh” thị hiện vào đời là do lòng đại từ, đại bi vô hạn của Đức Phật đối với chúng sanh, thương xót chỉ bày và cứu độ chúng sanh. Niềm vui sẽ thực sự đến với Ngài trọn vẹn khi nào chúng sanh thành tựu chơn tánh như Ngài đã thành tựu. “Như Lai là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành” chính là lý tưởng, mục tiêu của Đức Phật mong cầu cho mọi người chúng ta.

2. Lời dạy của Đức Phật về dấu ấn “Thành đạo”

Hàng Phật tử chúng ta nên nhớ là Đức Phật đã mất rất nhiều năm đi tìm đạo và tu khổ hạnh (có thuyết ghi 11 năm, có thuyết ghi 6 năm) mới có thể chứng ngộ đạo quả Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sau khi ngồi dưới cội cây Bồ-đề 49 ngày đêm thiền quán, khi bừng sáng chứng ngộ, Đức Phật đã thốt lên bài kệ pháp, tự cảm thán trong niềm hoan hỷ vô biên:

“Xuyên qua nhiều kiếp sống trong vòng luân hồi, Như Lai thân thang đi, đi mãi.

Như Lai đi tìm mãi mà không gặp, Như Lai đi tìm người thợ cất cái nhà này. Lặp đi lặp lại đời sống quả thật là phiền muộn.

Này hỡi người thợ làm nhà, Như Lai đã tìm được người.

Từ đây người không còn cất nhà cho Như Lai nữa. Tất cả sườn nhà đều gãy, cây đòn dông của người dựng lên cũng bị phá tan!

Như Lai đã chứng quả vô sanh bất diệt và Như Lai đã tận diệt mọi ái dục”.

Lời pháp vi diệu này cho chúng ta thấy Đức Phật đã chứng ngộ, đã thấu suốt dòng sông sanh tử tự bao đời kiếp, mặt trái của sự giả tạo, sự cấu thành hư huyền..., giờ này Ngài đã tỏ sáng, viên dung như ánh trăng rằm, không còn gì che khuất. Ngài đã thực sự đi vào thế giới tối tôn tối thượng của “duy ngã độc tôn” và “ngộ nhập Phật tri kiến” mà Ngài đã chỉ bày cho mọi người từ khi Ngài mới hiện thân vào đời.

3. Lời dạy của Đức Phật về dấu ấn “chuyển Pháp luân”

Như chúng ta đã biết, khi còn trên đường đi tìm đạo, Tất Đạt Đa có gặp năm anh em A Nhã Kiều Trần Như, cùng trao đổi tu tập và hứa với nhau khi nào có người chứng quả vị Vô Thượng Bồ Đề thì sẽ trở lại và truyền đạt cho nhau. Sau khi chứng quả thành Phật, Đức Phật liền đến với năm anh em Kiều Trần Như nơi vườn Lộc Giả. Tại đây, Đức Phật thuyết bài pháp đầu tiên là “Tứ Diệu Đế” tức “Bốn điều chân lý” tối thượng, chỉ rõ hiện trạng mọi sự

khổ trên đời, nguồn gốc huân tập nên sự khổ, phương pháp chấm dứt khổ và con đường an trú đạo quả hạnh phúc lâu dài.

* Khổ đế: “Thế giới này đầy rẫy những sự khổ ải. Sinh cũng khổ, già cũng khổ, bệnh cũng khổ, rồi tử cũng khổ. Gặp điều mình ghét cũng khổ, xa cái mình yêu thích cũng khổ, không tìm được cái mình muốn cũng khổ. Đúng là cuộc đời này không xa lánh được sự chấp nê nên khổ. Đó gọi là chân lý của sự khổ.” (Kinh Tương Ưng Bộ)

Các pháp Đức Phật dạy về chân lý khổ đế này hàng ngày luôn ở quanh ta, trong cuộc sống của ta. Do vô minh nghiệp thức che lấp nhiều đời khiến chúng ta lầm chấp ôm chặt vào lòng “ngã và ngã sở” cho nên bị “tám khổ” nơi bánh xe khổ hành hạ từ đời này qua kiếp khác, không còn biết đâu mới là thế. Nếu muốn hết khổ, chúng ta phải tự mình biết dừng lại, phải tìm nguồn gốc cấu thành sự khổ để quay lại, không tạo tác “nhân” nữa thì mới mong thoát khỏi “quả” khổ của sanh tử nhiều đời.

* Tập đế: “Tại sao đời người lại khổ? Đó chắc là do sự phiền não trong tâm người mà ra. Sở dĩ có những nỗi phiền não là bắt nguồn từ những sự ham muốn dục vọng bấp sinh. Lòng dục vọng này phát sinh từ sự chấp nê đối với sự sống, dục vọng, muốn nghe, muốn thấy dù phải chết chăng nữa. Điều này gọi là nguyên nhân của sự khổ”. (Kinh Tương Ưng Bộ)

Khi chưa biết nguyên nhân thì chúng ta còn thắc mắc, không biết tại sao mình bị khổ hay khổ nhiều, khổ ít? Nay đã biết rõ nguyên nhân rồi, thiết nghĩ mỗi người, nhất là Phật tử, chúng ta cần nên cố gắng tập tu, tập học để hạn chế dần, đưa đến chấm dứt mọi nguyên nhân có thể đem đến khổ đau cho mình, bà con thân quyến mình và mọi người quen lạ, xa gần xung quanh trong cuộc sống.

* Diệt đế: “Chúng ta phải diệt trừ tận gốc sự phiền não. Nếu con người bỏ được tất cả sự chấp nê thì sẽ hết khổ. Đây gọi là chân lý diệt khổ”. (Kinh Tương Ưng Bộ)

Sự thật không ai trong cuộc sống lại thích cưu mang phiền não trong lòng. Nhưng dứt diệt phiền não, dứt diệt sự khổ cũng không phải là điều dễ dàng. Thông thường, những lời nói quấy hay những hành động quấy, nó đã được tích tụ và ngủ ngầm trong nghiệp thức từ lâu đời, kể cả sự chấp nê và lòng phiền não. Nay, nếu chúng ta không quyết tâm, không chịu dùng pháp Phật để soi sáng nhân quả nghiệp chương nhiều đời để dứt trừ thì không biết đời nào mình mới được hết khổ!

* Đạo đế: “Muốn vào cõi vô dục vô khổ, con người phải tu “Bát chánh đạo”, tức là đạo 8 chơn chánh. Một là thấy chơn chánh, hai là suy nghĩ chơn chánh, ba là lời nói chơn chánh, bốn là làm việc chơn chánh, năm là đời sống chơn chánh, sáu là siêng năng chơn chánh, bảy là niệm nhớ chơn chánh và tám là giữ tâm định chơn chánh. Đó gọi là con đường đạo 8 chơn chánh, là chân lý chánh đạo diệt dục. Phải thấm nhuần 8 điều chân lý này”. (Kinh Tương Ưng Bộ).

Đời là bể khổ, người nào muốn tránh khỏi khổ nạn thì cần phải dứt bỏ được sự phiền não trong lòng, lời nói xấu xa và hành động tội lỗi. Làm con người, làm Phật tử muốn đến được cõi vô dục vô khổ thì chỉ có cách tự biết tu dưỡng thân tâm để đạt được sự giác ngộ.

Thế nên, người con Phật thành tâm theo đạo thì phải học và hiểu được “Bốn chân lý” cao cả này. Nếu làm Phật tử mà không hiểu được thì dễ bị đi vào con đường lầm lạc khổ đau. Khi hiểu được “Bốn chân lý” diệu mầu này thì con người sẽ biết vận dụng ứng xử trong cuộc sống, tự mình biết chuyển hóa mình và con người bắt đầu biết tự mình xa lánh sự ham muốn, không bon chen với thế gian, không sát sanh, không trộm đạo, không dâm tà, không lừa đảo, không khinh khi, không xu nịnh, không ghen ghét, không nóng giận, không quên điều vô thường của đời người, không lầm đường lạc lối và không gây tạo tội lỗi trong cuộc sống.

4. Lời dạy của Đức Phật về dấu ấn “thị nhập Niết bàn”

Trong Kinh Đại Bát Niết Bàn, nhất là phẩm Di giáo, Đức Phật đã truyền dạy rất nhiều điều quý báu về tâm đức của vị Tỳ-kheo, vị A-la-hán trước sự viên tịch của vị Phật là đức Như Lai. Nơi đây xin trích dẫn lại hai lời dạy sau cùng của Đức Phật dạy cho Đại đức A-nan-đa và đại chúng:

– “Này A-nan-đa, có thể con sẽ nói rằng giáo pháp tối thượng sẽ không còn thầy giảng dạy. Chúng con không còn Đạo sư. Không nên, A-nan-đa, con không nên suy tư như thế. Giáo pháp và giới luật đã được Như Lai truyền dạy và quảng bá rộng rãi. A-nan-đa, khi Như Lai nhập diệt rồi thì giáo pháp và giới luật ấy sẽ là Đạo sư của chúng con”.

– “Hãy nghe đây, này các đệ tử, Như Lai khuyên các con: Tất cả các pháp hữu vi đều vô thường. Hãy tận lực, liên tục chuyên cần”.

Đó là những lời di huấn tối hậu của đức Thế Tôn.

Tóm lại, với 4 Thánh tích: (1) Nơi Bồ-tát đản sanh (vườn Lumbini, ngày nay thuộc nước Népal), (2) Nơi Đức Phật thành đạo (Buddha Gaya), (3) Nơi Đức Phật chuyển pháp luân (Isipatana, hiện nay là thành phố Sarnath), (4) Nơi

Đức Phật nhập Niết-bàn, Đức Phật đã chứng minh tự ngàn xưa, những người đệ tử, con Phật với tấm lòng trong sạch, tinh tín, tâm đạo nhiệt thành, có đủ nhân duyên hành hương chiêm bái sẽ được đầy đủ phước lành, hiện tại được an lành, vị lai được hưởng sanh nhàn cảnh.

Ngày nay, những người con Phật Việt Nam, mặc dù sống xa Đức Phật và đất Phật, mỗi năm những ngày lễ Đức Phật sanh, Đức Phật thành đạo, Đức Phật nhập Niết-bàn... tìm đọc lại kinh sử, niệm nhớ lại những lời di huấn thiêng liêng của Đức Phật mà vẫn nghe lòng như trào dâng niềm xúc cảm, niềm hạnh phúc vô biên